

Trường tiểu học Thanh Toàn

Tổ chuyên môn: Tổ 2

Họ và tên GV: Lê Thị Ly

TUẦN 2

Thứ Hai ngày 16 tháng 9 năm 2024

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SINH HOẠT DƯỚI CỜ

THỰC HIỆN NỘI QUY NHÀ TRƯỜNG (T1)

(Lồng ghép trong tiết sinh hoạt dưới cờ)

I. Mức độ, yêu cầu cần đạt

-HS có ý thức thực hiện nội quy và củng cố nền nếp học tập trong năm học mới.

2. Năng lực

- Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
- Nhận thức được ý nghĩa của việc thực hiện nội quy trường, lớp.

3. Phẩm chất

-Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

2. Thiết bị dạy học

a. Đối với GV

- Phối hợp kiểm tra các phương tiện: âm li, loa đài, micro; đàn, trống,...
- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, cùng chuẩn bị với HS trang phục, vật dụng cho các tiểu phẩm.

b. Đối với HS:

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.
- Biểu diễn các tiểu phẩm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG a. Cách tiến hành: GV cho HS ôn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.	

II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

a. Cách tiến hành:

- GV nhắc nhở HS chỉnh đôn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.

- GV hướng dẫn HS ổn định hàng ngũ, ngồi ngay ngắn đúng vị trí của mình, nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần và phát động phong trào thi đua của tuần tới.

- GV cho HS sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề Thực hiện nội quy nhà trường.

- GV phổ biến nội quy nhà trường.

- GV tổ chức cho HS *biểu diễn từ 1 đến 2 tiểu phẩm có hoạt cảnh liên quan đến việc thực hiện nội quy học tập ở trường: hoạt cảnh liên quan đến việc đi học đúng giờ, chăm chỉ học tập,...*

- GV mời một số HS có tinh thần học tập tốt và rèn luyện tốt lên trước sân khấu chia sẻ về việc thực hiện nội quy của bản thân.

- GV tuyên dương các tập thể lớp và cá nhân có thành tích trong học tập và rèn luyện nề nếp, thực hiện nội quy ngay từ đầu năm học.

- HS chào cờ.

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe.

- HS biểu diễn tiểu phẩm, các HS khác lắng nghe, quan sát, cổ vũ.

- HS chia sẻ trên sân khấu.

Toán

TIA SỐ. SỐ LIÊN TRƯỚC – SỐ LIÊN SAU (Tiết 2)

1. Yêu cầu cần đạt:

Sau bài học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức, kĩ năng

- Nhận biết được tia số, vị trí các số trên tia số, sử dụng tia số để so sánh số.
- Nhận biết được số liền trước, số liền sau của một số cho trước.
- Biết xếp thứ tự các số.

1.2. Phẩm chất, năng lực

a. Năng lực:

- Thông qua việc nhận biết tia số, xác định vị trí các số trên tia số, sử dụng số để so sánh, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

b. Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

2. Đồ dùng dạy học:

2.1. Giáo viên: Máy tính, ti vi, mô hình tia số

2.2. Học sinh: SGK, vở, nháp, ...

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3p)	
- GV tổ chức cho HS hoạt động tập thể: hát vận động bài Tập đếm - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học)	- HS hát và vận động theo video bài hát Tập đếm.
HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP (23p)	
Bài 1 - Gv yêu cầu hs nêu đề bài a) HS thực hành xếp các thẻ số vào vị trí thích hợp dưới mỗi vạch tia số. Qua bài tập này HS củng cố nhận biết về tia số và một vài nhận xét về đặc điểm nhận dạng tia số. b) HS củng cố kĩ năng nhận biết số liền trước, số liền sau của một số cho trước - Số liền trước của số 5 là số nào? - Số liền sau của số 9 là số nào? - GV nhận xét, kết luận	-HS xác định yêu cầu - Hs chọn và xếp các thẻ vào tia số - HS nêu kết quả Hs khác nhận xét - HS trả lời - HS khác nhận xét.
Bài 2: a) Cá nhân HS tìm số thích hợp dưới mỗi vạch tia số rồi nói cho bạn kết quả - Con có nhận xét gì về các vạch trên tia số? - Các tia số được sắp xếp như thế nào?	- HS xác định yêu cầu - Hs làm bài tập vào vở - HS nêu kết quả Hs khác nhận xét - Các vạch trên tia số cách đều nhau

<ul style="list-style-type: none"> - So sánh số đứng sau với số đứng trước trên tia số b) Trả lời câu hỏi - Số liền trước của số 5 là số nào? - Số liền sau của số 9 là số nào? - GV nhận xét, kết luận 	<ul style="list-style-type: none"> - Các tia số được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn theo chiều mũi tên, từ trái sang phải. - Số đứng sau luôn lớn hơn số đứng trước nó. - HS thực hành theo cặp để banj trả lời câu hỏi sgk - Nhận xét nhóm bạn
<p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Yêu cầu hs làm bài vào vở - Chiếu bài và chữa bài của hs - Gọi hs nêu cách làm - GV kết luận 	<ul style="list-style-type: none"> -Hs nêu đề toán - Hs làm bài vào vở - Hs nhận xét bài của bạn - Hs nêu cách làm - Hs đổi chéo vở chữa bài.
<p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS quan sát tranh, xem bạn voi đang gợi ý cho chúng ta điều gì? - GV chốt kiến thức 	<ul style="list-style-type: none"> -HS đọc yêu cầu bài toán - HS đọc phần gợi ý của bạn voi.
HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG	
<p>Bài 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu hs thực hiện thao tác so sánh trực tiếp từng cặp số (từng đôi một) để lấy ra số bé hơn, từ đó sắp xếp các số theo thứ tự bài tập yêu cầu. - Nhận xét bài làm của hs 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài toán - Thực hiện sắp xếp - HS nêu kết quả -Hs lắng nghe, nhận xét, bổ sung.
HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘNG	
<ul style="list-style-type: none"> - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Tia số giúp các em trong học toán? - Dặn dò: Về nhà nói điều em biết về Tia số, SLT-SLS cho người thân nghe. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tốt các bài tập so sánh các số. - Giúp con sử dụng tia số để nhận biết số nào lớn hơn, số nào bé hơn. - HS lắng nghe

4. Điều chỉnh sau tiết dạy

.....

.....

Chiều Thứ Hai ngày 16 tháng 9 năm 2024

TOÁN
ĐỀ-XI-MÉT (tiết 1)

1. Yêu cầu cần đạt:

Sau bài học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức, kĩ năng

- Biết đề-xi-mét là đơn vị đo độ dài, biết đề-xi-mét viết tắt là dm.
- Cảm nhận được độ dài thực tế 1dm
- Biết dùng thước đo độ dài với đơn vị đo dm, vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

1.2. Phẩm chất, năng lực

a. Năng lực:

- Thông qua quan sát, đo đạc, so sánh, trao đổi, nhận xét chia sẻ ý kiến để nắm vững biểu tượng đơn vị đo độ dài dm, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học, cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

b. Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

2. Đồ dùng dạy học:

2.1. Giáo viên: Máy tính, ti vi, thước thẳng, thước dây có vạch chia xăng-ti-mét, một số băng giấy, sợi dây với độ dài cm định trước.

2.2. Học sinh: SGK, vở, nháp, thước kẻ

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3p)	
<ul style="list-style-type: none">- Gv phát cho mỗi nhóm một sợi dây được chuẩn bị trước (Có độ dài khoảng 30-35cm).- Yêu cầu mỗi nhóm đo một số số băng giấy được chuẩn bị trước (số đo của các băng giấy là 10cm, 12cm, 9cm,...)	<ul style="list-style-type: none">- HS thực hiện nhóm 4 đo băng giấy. Ghi các số đo lên băng giấy.- Đại diện nhóm trình bày.Giải thích cách lựa chọn của nhóm (Dùng băng giấy có số đo 10cm để đo độ dài sợi dây là thuận tiện và dễ dàng nhất.)
HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	
<ul style="list-style-type: none">*Cảm nhận được độ dài thực tế 1dm-GV yêu cầu HS giơ sợi dây của nhóm đã đo trong phần khởi động. Hỏi sợi dây dài bao nhiêu dm?- Yêu cầu HS cùng nhau nhắm mắt và nghĩ về độ dài 1dm	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc và giải thích cho bạn nghe nội dung trên.- HS cầm băng giấy 10cm đưa cho bạn cùng bàn, nói: “Băng giấy dài 1dm”- HS trình bày- HS cảm nhận và chia sẻ trước lớp
HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP	
Bài 1: <ul style="list-style-type: none">- GV nêu BT1.	<ul style="list-style-type: none">HS xác định yêu cầu bài tập.- HS thực hiện theo cặp

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu hs làm bài - Gọi hs chữa miệng 	<p>Mỗi HS quan sát hình vẽ, chọn số đo thích hợp với mỗi đồ vật rồi chia sẻ với bạn cách chọn của mình. HS đặt câu hỏi cho bạn về số đo mỗi đồ vật trong hình vẽ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs nêu kết quả - Hs khác nhận xét
---	--

HOẠT ĐỘNG Củng Cố, Vận Dụng

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS tự ước lượng sau đó dùng thước đo để đo độ dài đồ vật quanh lớp học. - Bài học hôm nay, em học được điều gì? - GV chốt kiến thức. 	<ul style="list-style-type: none"> -Thực hành đo theo cặp - Đại nhiệm nhóm chia sẻ trước lớp. - Nhận xét nhóm bạn
--	--

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

.....

Tiếng Việt

BÀI 1: THỜI GIAN CỦA EM **CHIA SẺ VÀ ĐỌC: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI?**

(2 tiết)

1. Yêu cầu cần đạt:

Sau bài học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức, kĩ năng

- Nhận biết nội dung chủ điểm.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tổ chức thảo luận nhóm, phân công thành viên của nhóm thực hiện trò chơi; biết điều hành trò chơi.

+ Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập (tìm các từ ngữ chỉ thời gian trong tiếng Việt).

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

▪ Đọc đúng bài thơ Ngày hôm qua đâu rồi?. Phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai do ảnh hưởng của phương ngữ. Nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 60 – 70 tiếng/ phút.

▪ Hiểu nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu bài thơ Ngày hôm qua đâu rồi?: Thời gian rất đáng quý; cần làm việc, học hành chăm chỉ để không lãng phí thời gian.

▪ Biết cách sử dụng một số từ ngữ chỉ ngày, năm (liên quan đến hiện tại, quá khứ, tương lai).

+ Năng lực văn học:

▪ Biết bày tỏ sự yêu thích đối với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.

▪ Biết liên hệ nội dung bài thơ với hoạt động học tập, lao động, rèn luyện của các em (quý thời gian, không lãng phí thời gian).

▪ HTL 2 khổ cuối của bài thơ.

1.2. Phẩm chất

- Bồi dưỡng tinh thần trách nhiệm:

+ Biết giá trị của thời gian, biết quý thời gian, tiếc thời gian.

+ Biết sắp xếp thời gian để hoàn thành công việc của bản thân.

2. Đồ dùng dạy học:

2.1. Giáo viên: - Máy tính, tivi, SGK

2.2. Học sinh: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM	
- GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung 2 BT trong SGK. - GV kiểm tra xem HS có mang lịch đến lớp không; GV phát lịch cho nhóm không mang lịch, giao nhiệm vụ cho	- 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung 2 BT trong SGK. Cả lớp đọc thầm theo. - HS thảo luận nhóm đôi, trả lời 2 CH. - Một số HS trình bày kết quả trước lớp, cả lớp lắng nghe: + Câu 1:

<p>HS: Thảo luận nhóm đôi, trả lời 2 CH. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ. - GV mời một số HS trình bày kết quả: + Câu 1: Quan sát tranh và cho biết, mỗi vật trong tranh dùng để làm gì?</p> <p>+ Câu 2: Đọc một quyển lịch hoặc tờ lịch tháng và cho biết: a) Năm nay là năm nào? b) Tháng này là tháng mấy? c) Hôm nay là thứ mấy, ngày mấy?</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Hình chiếc đồng hồ: Một chiếc là đồng hồ báo thức, chiếc kia là đồng hồ treo tường. Đồng hồ cho em biết giờ giấc (biết thời gian). Đồng hồ báo thức còn có chuông gọi em thức dậy đúng giờ. ▪ Hình các quyển lịch: Quyển 1 là lịch bàn (để trên mặt bàn). Quyển 2, 3 là lịch treo tường. Quyển 3 có 12 tờ để biết ngày của 12 tháng. Quyển 2 có 365 – 366 tờ, mỗi tờ ghi 1 ngày, hết ngày thì bóc tờ lịch đi. <p>+ Câu 2: HS chọn đọc 1 quyển lịch.</p>
HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	
<p>* Hoạt động 1: Giới thiệu bài - GV giới thiệu bài: Đây là quyển lịch để ghi ngày, tháng, năm. Lịch gồm 365 tờ, mỗi tờ ghi 1 ngày. Mỗi ngày em bóc đi 1 tờ lịch. Đó là tờ lịch ghi ngày hôm qua. Trên quyển lịch lại xuất hiện một ngày mới. Có một bạn nhỏ cầm tờ lịch trên tay, băn khoăn: Ngày hôm qua đâu rồi? Vậy ngày hôm qua đi đâu? Nó có mất đi không? Làm thế nào để ngày hôm qua không mất đi, để thời gian không lãng phí? Bài thơ Ngày hôm qua đâu rồi? sẽ giúp các em trả lời những CH đó.</p>	<p>- Hs lắng nghe</p>
<p>* Hoạt động 2: Đọc thành tiếng - GV đọc diễn cảm bài thơ Ngày hôm qua đâu rồi? (giọng chậm rãi, tình cảm), kết hợp giải nghĩa các từ ngữ: tờ lịch, toả hương, ước mong. - GV tổ chức cho HS luyện đọc: + GV cho HS đọc tiếp nối, mỗi em đọc 2 dòng thơ. GV chỉ định một HS đầu bàn (hoặc đầu dãy) đọc, sau đó lần lượt từng em đứng lên đọc tiếp nối đến hết bài.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS luyện đọc theo GV: + HS đọc tiếp nối, mỗi em đọc 2 dòng thơ. HS đầu bàn đọc, sau đó lần lượt từng em đứng lên đọc tiếp nối đến hết bài.</p>

<p>GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.</p> <p>+ GV yêu cầu HS đọc nhóm đôi: Từng cặp HS đọc tiếp nối từng khổ thơ trong nhóm. Trước khi HS đọc, GV nhắc cả lớp nghỉ hơi đúng, thể hiện tình cảm qua giọng đọc. VD: Em cảm tởm lịch cũ: // Ngày hôm qua đâu rồi? // Ra ngoài sân / hỏi bố // Xoa đầu em, / bố cười. //</p> <p>+ GV tổ chức cho HS thi đọc tiếp nối từng khổ thơ trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).</p> <p>+ GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh (cả bài) – giọng nhỏ.</p> <p>+ GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.</p>	<p>+ HS đọc nhóm đôi.</p> <p>+ HS thi đọc tiếp nối từng khổ thơ trước lớp.</p> <p>+ Cả lớp đọc đồng thanh.</p> <p>+ 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.</p>
<p>* Hoạt động 3: Đọc hiểu.</p> <p>- GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.</p> <p>- GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: Từng cặp HS em hỏi – em đáp hoặc mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: Đại diện nhóm đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.</p>	<p>- HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài, trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn:</p> <p>+ <u>Câu 1:</u> HS 1: Bạn nhỏ hỏi bố điều gì? HS 2: Bạn nhỏ hỏi bố: Ngày hôm qua đâu rồi?</p> <p>+ <u>Câu 2:</u> HS 2: Theo bạn, vì sao bạn nhỏ hỏi như vậy? Chọn ý bạn thích. HS 1 phát biểu tự do.</p> <p>+ <u>Câu 3:</u> HS 1: Tìm khổ thơ ứng với mỗi ý; Ngày hôm qua không mất đi vì trong ngày hôm qua: HS 2: Đồng lúa mẹ trồng đã chín. – 2) Khổ thơ 3. Những nụ hoa hồng đã lớn lên. - 1) Khổ thơ 2. Em đã học hành chăm chỉ. - 3) Khổ thơ 4.</p> <p>+ <u>Câu 4:</u> HS 2 phỏng vấn: Ngày hôm qua, bạn đã làm được việc gì tốt? HS 1: Ngày hôm qua, tôi đã giải bài toán rất nhanh, được cô khen.</p>

Thứ Tư ngày 18 tháng 9 năm 2024

Tiếng Việt:

BÀI 2: THỜI GIAN CỦA EM

VIẾT: NGHE-VIẾT: ĐỒNG HỒ BÁO THỨC. CHỮ HOA: Ẫ, Ậ

(2 tiết)

1. Yêu cầu cần đạt:

Sau bài học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức, kĩ năng, năng lực:

Năng lực đặc thù: Có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

▪ Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ Đồng hồ báo thức. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

▪ Làm đúng BT điền chữ **ng / ngh**, củng cố quy tắc viết **ng / ngh**.

▪ Viết đúng 10 chữ cái (từ g đến ơ) theo tên chữ. Thuộc lòng tên 19 chữ cái trong bảng chữ cái.

▪ Biết viết các chữ cái Ẫ, Ậ viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng Âm áp tình yêu thương cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

+ Năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

1.2. Phẩm chất

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

2. Đồ dùng dạy học:

2.1. Giáo viên:

- Máy tính, ti vi, slide viết bài thơ HS cần chép.

- Bảng phụ (BT3)

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ Ẫ, Ậ.

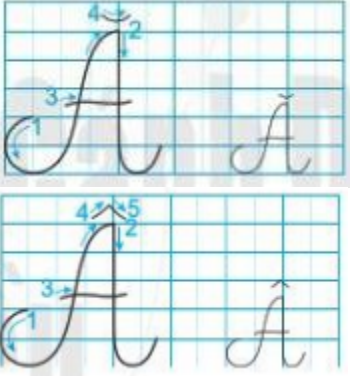
- Mẫu chữ cái Ẫ, Ậ viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

2.2. Học sinh: SGK, Vở Luyện viết 2, tập một.

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG	
- GV nêu mục đích và yêu cầu của bài học	- Lắng nghe
HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH	
* Hoạt động 1: Nghe-viết 1.1. GV nêu nhiệm vụ: HS nghe (thầy, cô) đọc, viết lại bài thơ Đồng hồ báo thức. - GV đọc mẫu 1 lần bài thơ. - GV yêu cầu 1 HS đọc bài thơ, cả lớp đọc thầm theo.	- HS nghe nhiệm vụ. - HS đọc thầm theo. - 1 HS đọc bài thơ. Cả lớp đọc thầm theo. - HS lắng nghe.

<p>- GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của bài thơ:</p> <p>+ Về nội dung: Bài thơ miêu tả hoạt động của kim giờ, kim phút, kim giây của một chiếc đồng hồ báo thức. Mỗi chiếc kim đồng hồ như một người, rất vui.</p> <p>+ Về hình thức: Bài thơ có 2 khổ thơ. Mỗi khổ 4 dòng. Mỗi dòng có 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.</p> <p>1.2. Đọc cho HS viết:</p> <p>- GV đọc thông thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở Luyện viết 2. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.</p> <p>- GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.</p> <p>1.3. Chấm, chữa bài:</p> <p>- GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).</p> <p>- GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.</p>	<p>- HS nghe – viết.</p> <p>- HS soát lỗi.</p> <p>- HS tự chữa lỗi.</p> <p>- HS quan sát, nhận xét, lắng nghe.</p>
<p>Hoạt động 2: Điền chữ ng hay ngh? (BT2)</p> <p>- GV mời 1 HS đọc YC của BT; nhắc lại quy tắc chính tả ng và ngh.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2, tập một.</p> <p>- GV viết nội dung BT lên bảng (2 lần); mời 2 HS lên bảng làm BT.</p> <p>- GV chữa bài: ngày hôm qua, nghe kể chuyện, ngủ ngơi, ngoài sân, nghe nghiệp.</p>	<p>- 1 HS đọc YC của BT; nhắc lại quy tắc chính tả ng và ngh: ng + e, ê, i; ng + a, o, ô,...</p> <p>- HS làm bài vào vở Luyện viết 2, tập một.</p> <p>- 2 HS lên bảng làm BT.</p> <p>- HS lắng nghe, chữa bài vào VBT.</p>
<p>Hoạt động 3: Hoàn chỉnh bảng chữ cái (tiếp theo) (BT 3)</p> <p>- GV treo bảng phụ đã viết bảng chữ cái, nêu YC: Viết vào vở Luyện viết (theo tên chữ) những chữ cái còn thiếu.</p> <p>- GV chỉ cột ghi 10 tên chữ cái cho cả lớp đọc.</p>	<p>- HS nghe YC, hoàn thành BT vào vở Luyện viết.</p> <p>- Cả lớp đọc theo GV.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS làm mẫu đọc tên chữ cái: giê – g / hát – h. - GV yêu cầu 1 HS làm bài trên bảng lớp, yêu cầu các HS còn lại làm bài vào vở Luyện viết 2. - GV yêu cầu cả lớp đọc thuộc lòng bảng 10 chữ cái tại lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS làm mẫu đọc tên chữ cái: giê – g / hát – h. - 1 HS làm bài trên bảng lớp. Các HS còn lại làm bài vào vở Luyện viết - Cả lớp đọc thuộc lòng bảng 10 chữ cái tại lớp
<p>Hoạt động 4: Viết chữ hoa Ǻ, Ǻ</p> <p>4.1. Quan sát mẫu chữ hoa Ǻ, Ǻ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu Ǻ và Ǻ: + Chữ Ǻ và Ǻ hoa có điểm gì khác và giống chữ A hoa? (Viết như chữ A hoa nhưng có thêm dấu phụ). + Các dấu phụ trông như thế nào? <p>Dấu phụ trên chữ Ǻ là một nét cong dưới, nằm chính giữa đỉnh của chữ A.</p> <p>Dấu phụ trên chữ Ǻ gồm 2 nét thẳng xiên nối nhau, trông như một chiếc nón lá úp xuống chính giữa đỉnh chữ A, có thể gọi là dấu mũ.</p>  <ul style="list-style-type: none"> - GV viết các chữ Ǻ, Ǻ lên trên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết. <p>4.2. Quan sát cụm từ ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: Ǻm Ǻp tình yêu thương. - GV giúp HS hiểu: Cụm từ nói về tình cảm yêu thương mang lại sự Ǻm Ǻp, hạnh phúc. - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái: Những chữ có độ cao 2,5 li: Ǻ, h, y, g. Chữ có độ cao 2 li: p. Chữ có độ cao 1,5 li: t. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và nhận xét chữ mẫu Ǻ và Ǻ theo hướng dẫn của GV. - HS quan sát, lắng nghe. - HS đọc câu ứng dụng. - HS lắng nghe. - HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.

<p>Những chữ còn lại có độ cao 1 li: m, a, i, n, ê, u, u.</p> <p>- GV viết mẫu chữ Ấm trên phong kẻ ô li (tiếp theo chữ mẫu), nhắc HS lưu ý điểm cuối của chữ A nối liền với điểm bắt đầu chữ m.</p> <p>4.3. Viết vào vở Luyện viết 2, tập một</p> <p>- GV yêu cầu HS viết các chữ Ấ, Ấ cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.</p> <p>- GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng Ấm áp tình yêu thương cỡ nhỏ vào vở.</p>	<p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS viết các chữ Ấ, Ấ cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.</p> <p>- HS viết cụm từ ứng dụng Ấm áp tình yêu thương cỡ nhỏ vào vở.</p>
--	---

HOẠT ĐỘNG Củng Cố

<p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- GV nhắc nhở HS về tư thế viết, chữ viết, cách giữ vở sạch, đẹp,... yêu cầu những HS chưa viết xong bài trên lớp về nhà viết tiếp, luyện viết thêm phần bài ở nhà.</p>	<p>- HS lắng nghe, hoàn thành nhiệm vụ giao về nhà.</p>
---	---

4.Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

Toán

ĐỀ-XI-MÉT (tiết 2)

1. Yêu cầu cần đạt:

Sau bài học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức, kĩ năng

- Biết đề-xi-mét là đơn vị đo độ dài, biết đề-xi-mét viết tắt là dm.
- Cảm nhận được độ dài thực tế 1dm
- Biết dùng thước đo độ dài với đơn vị đo dm, vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

1.2. Phẩm chất, năng lực

a. Năng lực:

- Thông qua quan sát, đo đạc, so sánh, trao đổi, nhận xét chia sẻ ý kiến để nắm vững biểu tượng đơn vị đo độ dài dm, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học, cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

b. Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

2. Đồ dùng dạy học:

2.1. Giáo viên: Máy tính, ti vi, thước thẳng, thước dây có vạch chia xăng-ti-mét, một số băng giấy, sợi dây với độ dài cm định trước.

2.2. Học sinh: SGK, vở, nháp, thước kẻ

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG	
- HS chia sẻ kết quả những đồ vật trong gia đình đã tự ước lượng và dùng thước đo kiểm tra lại - GV nhận xét và giới thiệu bài	- HS chia sẻ
HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP	
Bài 2: - Yêu cầu học đọc yêu cầu bài toán a) Tìm trên thước kẻ vạch ứng với 1dm, 2dm. Yêu cầu hs lấy thước, quan sát thước, chỉ cho bạn xem vạch ứng với 1dm, 2dm trên thước. b) Em hãy cho biết 2dm bằng bao nhiêu cm?	- HS đọc đề bài - HS thực hành theo cặp đôi bạn trả lời câu hỏi sgk - Nhận xét nhóm bạn - HS trả lời và giải thích 2dm = 20cm - Nhận xét câu trả lời của bạn
Bài 3: - Yêu cầu HS nêu đề bài toán - HS đổi các số đo độ dài từ dm sang cm và ngược lại	- HS nêu đề toán - HS làm bài vào vở - HS nhận xét bài của bạn - HS nêu cách làm

- GV nhận xét, kết luận	- Hs đổi chéo vở chữa bài.
Bài 4: - Yêu cầu hs quan sát mẫu và nói cách thực hiện phép tính có số đo độ dài dm - Chiếu bài và chữa bài của hs	- HS đọc yêu cầu bài toán - HS quan sát và nêu: Khi thực hiện tính ta tính cộng trừ các số và khi viết kết quả viết kèm theo đơn vị đo độ dài bên phải kết quả phép tính. - HS làm bài vào vở - Nhận xét bài làm của bạn
Bài 5: - Gọi HS nêu yêu cầu bài toán - Yêu cầu HS làm bài tập - Gọi hs nêu cách làm - Nhận xét bài làm của hs - GV chốt kiến thức	- HS đọc bài toán - HS thực hiện theo cặp cắt các băng giấy và dán băng giấy 1dm vào vở. - HS cầm các băng giấy đã cắt và nói cho bạn nghe về độ dài của chúng.
HOẠT ĐỘNG Củng Cố, Vận Dụng	
- Tổ chức trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng” - Hình thức: GV yêu cầu học sinh để trên bàn một số đồ dùng học tập (Bút chì, bút mực, quyển vở, SGK Toán). Từng cặp thực hành đo. Nhóm nào nhanh và đúng thì thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc. - Dặn dò: Về nhà thực hành đo các đồ vật.	HS tham gia trò chơi. - Nhận xét nhóm bạn. - Nghe

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

Thứ Năm ngày 19 tháng 9 năm 2024

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ
- CÙNG BẠN ĐẾN TRƯỜNG

I. MỤC TIÊU

1. Mức độ, yêu cầu cần đạt

- Kể được những hoạt động đã tham gia ở lớp 1 và bày tỏ mong muốn được tham gia các hoạt động lớp 2.
- Duy trì thực hiện tốt nội quy của lớp, của trường.
- Thể hiện tình cảm và lòng kính trọng, biết ơn thầy cô giáo.

2. Năng lực

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
- **Năng lực riêng:**
 - Mô tả được những hoạt động đã tham gia ở lớp 1.
 - Kể được các thầy cô ở lớp 2, thể hiện lòng kính trọng với các thầy cô.
 - Nhắc nhở nhau cùng thực hiện những việc làm thể hiện lòng kính trọng và biết ơn thầy cô.

3. Phẩm chất

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

2. Thiết bị dạy học

a. Đối với GV

- Giáo án.
- SGK.

b. Đối với HS:

- SGK.
- Giấy màu, bút, bút màu, tẩy, kéo, hồ dán.

- Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
HOẠT ĐỘNG ỒN ĐỊNH	

<p>. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.</p> <p>b. Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS nghe bài hát về trường, lớp, tình bạn, tình thầy trò. GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: + Nghe những bài hát này, em có cảm xúc gì? + Mong ước của em khi được tham gia các hoạt động ở lớp 2 là gì? - GV khích lệ HS nêu những ý kiến không trùng lặp và ghi lên bảng. - GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào bài: Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Cùng bạn đến trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe, hát theo. - HS trả lời.
--	---

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

<p><u>Hoạt động 3: Chúng em là học sinh lớp 2</u></p> <p>a. Mục tiêu: HS nhớ lại và mô tả được một số hoạt động đã tham gia ở lớp 1 và bày tỏ mong muốn được tham gia các hoạt động ở lớp 2.</p> <p>b. Cách tiến hành:</p> <p>(1) Làm việc nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia HS thành các nhóm 4 người. - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ với nhau về các hoạt động được tham gia theo các câu hỏi gợi ý sau: + Ở lớp 1, bạn đã tham gia những hoạt động nào? + Bạn muốn lên lớp 2 sẽ được tham gia các hoạt động nào? - GV hướng dẫn HS: Các em có thể kể về các hoạt động học tập, vui chơi hằng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trình bày. - HS lắng nghe, tiếp thu.
---	--

ngày, hoạt động tập thể do nhà trường tổ chức, hoạt động trong các sự kiện của nhà trường.

(2): Làm việc cả lớp

- GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét và rút ra kết luận.

c. Kết luận: Ở lớp 1, tuy còn nhiều bỡ ngỡ với ngôi trường mới nhưng các em đã cùng nhau tham gia tích cực vào nhiều hoạt động của lớp, của trường. Chúng ta hãy cùng nhau phát huy và cố gắng thực hiện tốt các hoạt động đó ở lớp 2 nhé.

Hoạt động 4: Thầy cô lớp 2 của chúng em

a. Mục tiêu: HS kể được các thầy cô lớp 2 và thể hiện lòng kính trọng, biết ơn thầy cô giáo.

b. Cách tiến hành:

(1): Làm việc nhóm

- GV chia lớp thành 4 đến 6 nhóm.
- GV yêu cầu các nhóm thảo luận theo hai nội dung:
+ Tìm hiểu về các thầy cô lớp 2 và hoàn thành theo mẫu:

Tên nhóm.....

PHIẾU THẢO LUẬN

Môn học	Tên thầy cô

- HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi vào Phiếu thảo luận.

+ Nêu những việc em sẽ làm để thể hiện lòng kính trọng và biết ơn thầy cô.

(2): Chia sẻ trước lớp

- GV yêu cầu các nhóm chia sẻ Phiếu thảo luận với nhau và nhận xét về những nội dung giống nhau, khác nhau.

- GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp về tên môn học, tên thầy cô dạy và những việc bản thân sẽ làm để thể hiện lòng kính trọng, biết ơn thầy cô.

c. Kết luận:

- GV chốt lại nội dung:Thầy cô luôn yêu thương và tận tình dạy dỗ em nên người. Em cần kính trọng lễ phép, học hành chăm chỉ để thể hiện lòng biết ơn thầy cô.

- GV hướng dẫn HS nhắc nhở nhau cùng thực hiện những việc làm thể hiện lòng kính trọng và biết ơn thầy cô.

- HS trình bày.

- HS chia sẻ những việc bản thân sẽ làm để thể hiện lòng kính trọng, biết ơn thầy cô: Vâng lời thầy cô, làm bài tập về nhà đầy đủ, đi học đúng giờ,....

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....
.....

Toán

SỐ HẠNG – TỔNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học , giúp HS hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết tên gọi và các thành phần và kết quả phép tính cộng.

2. Năng lực chung

- Thông qua nhận biết tên gọi các thành phần và kết quả phép tính cộng, trao đổi, nhận xét, chia sẻ ý kiến. Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

3. Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Phương pháp: quan sát, hỏi – đáp, luyện tập- thực hành, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: đặt câu hỏi, chia nhóm

2. Phương tiện và công cụ dạy học

+ GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Các thẻ số, thẻ dấu và thẻ ghi tên các chữ chỉ thành phần kết quả phép cộng: Số hạng, tổng.

+ HS: SGK, vở ô li, nháp, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Hoạt động mở đầu- Khởi động</p> <p>1.1. Ổn định (KTBC)</p> <p>1.2. Dạy bài mới</p> <p>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: Khám phá</p> <p><i>Mục tiêu: Nhận biết tên gọi và các thành phần và kết quả phép tính cộng</i></p> <p>- Gv kết hợp giới thiệu bài</p>	<p>- HS nhắc lại</p> <p>- HS xác định yêu cầu bài tập.</p>

- Yêu cầu HS đọc kĩ từng phép tính, VD: $4 + 2 = 6$, chỉ tay vào từng số, ví dụ số 6, số 2 và nghĩ ra một cái tên gọi cho từng số và nói cho bạn nghe.

- GV cung cấp thuật ngữ: 4 – SH;

2 – SH; 6 – Tổng.

3. Hoạt động luyện tập, thực hành

Mục tiêu: Vận dụng được kiến thức kĩ năng về Số hạng, tổng đã học vào giải bài tập

Bài 1: Nêu SH, Tổng trong mỗi phép tính sau

- GV nêu BT1.

- Yêu cầu hs làm bài

- HS nhận biết phép tính và kết quả đã cho

- Hãy nêu tổng đã cho của phép tính?

- Nêu tên gọi thành phần trong phép tính cộng.

- Gọi hs chữa miệng

- GV chốt kiến thức.

Bài 2: Tìm tổng, biết các số hạng lần lượt là

- GV nêu BT2.

a) 10 và 5

b) 20 và 30

- Yêu cầu HS làm BT vào vở

- GV chấm vở, chiếu bài nhận xét

THƯ GIẢN

4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm

Mục tiêu: Vận dụng được kiến thức kĩ năng về Số hạng, tổng đã học vào trò chơi Lập tổng.

Bài 3: Trò chơi “Tìm bạn”

- HS thực hiện theo cặp

-HS xác định yêu cầu bài tập.

- HS làm vào vở

a) $10 + 5 = 15$

b) $20 + 30 = 50$

- Đổi vở kiểm tra kết quả

- HS chữa bài

<p>- Tổ chức trò chơi “Thực hành lập tổng” Mỗi nhóm được phát hai như SGK.</p> <p>- GV nêu luật chơi: Trong thời gian 3 phút nhóm nào lập được nhiều tổng nhất và đúng sẽ thắng cuộc.</p> <p>- YC học sinh tham gia trò chơi</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>*Hoạt động nối tiếp (Củng cố - Dặn dò)</p> <p>- Bài học hôm nay, em học được điều gì? Từ ngữ toán học nào em thấy mới?</p> <p>- Dặn dò: Về nhà, em hãy nói cho người thân nghe từ ngữ toán học mới hôm nay được học, nhớ lấy ví dụ để người nghe hiểu rõ từ ngữ đó.</p>	<p>- Hoạt động nhóm 4</p> <p>HS rút hai thẻ bất kì trong bộ đồ dung học Toán. Từ hai thẻ số đó lập tổng, ghi lại kết quả và chi sẻ với các bạn trong nhóm.</p> <p>-HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Tiếng Việt:
BÀI 2: THỜI GIAN CỦA EM
ĐỌC: MỘT NGÀY HOÀI PHÍ
(2tiết)

1. Yêu cầu cần đạt:

Sau bài học, HS có khả năng:

1.1. Năng lực:

Năng lực đặc thù: Kỹ năng hợp tác làm việc nhóm để hoàn thành nội dung.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).

Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Thời gian rất đáng quý, không nên để lãng phí thời gian dù chỉ một ngày như bạn nhỏ trong câu chuyện.

Biết đặt câu giới thiệu đồ vật xung quanh theo mẫu Ai là gì?.

+ Năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện (VD: người mẹ dạy con một cách nhẹ nhàng mà thấm thía, cậu con trai biết nhận ra lỗi của mình để sửa chữa, cô lái máy gặt đập đã làm việc suốt ngày để có đồng thóc lớn; bác thủ thư trong hình minh hoạt rất đôn hậu).

1.2. Phẩm chất

- Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, cố gắng học tập, làm việc có ích để không lãng phí thời gian.

2. Đồ dùng dạy học:

2.1. Giáo viên: Máy tính, tivi, SGK

2.2. Học sinh: SGK, Vở BT

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG	
- GV giới thiệu bài: Bài đọc hôm nay Mỗi ngày hoài phí sẽ giúp các em hiểu: Trong một ngày, chúng ta có thể làm được rất nhiều việc vại sao không nên để thời gian trôi qua một cách hoang phí.	- HS lắng nghe.
HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI	
* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng - GV đọc mẫu bài Một ngày hoài phí. - GV tổ chức cho HS luyện đọc: + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 2 HS đọc nối tiếp nhau 2 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS. + Đọc nhóm đôi: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm đôi.	- HS lắng nghe, đọc thầm theo. - HS luyện đọc : + 2 HS đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo. + HS hoạt động nhóm đôi.

<p>+ GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.</p> <p>+ GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.</p>	<p>+ HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.</p> <p>+ 1 HS giỏi đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.</p>
<p>* Hoạt động 2: Đọc hiểu</p> <p>- GV mời 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.</p> <p>- GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.</p> <p>- GV đặt CH và mời một số HS trả lời:</p> <p>+ <u>Câu 1:</u> Mẹ dặn cậu bé làm gì?</p> <p>+ <u>Câu 2:</u> Vì sao cậu bé không làm được việc gì?</p> <p>a) Vì cậu bé không thích làm việc.</p> <p>b) Vì cậu bé không muốn làm theo lời mẹ.</p> <p>c) Vì cậu bé nghĩ là có cả một ngày, không cần vội.</p> <p>+ <u>Câu 3:</u> Mẹ đã làm gì để cậu bé thấy hôm đó mọi người đã làm được rất nhiều việc?</p> <p>+ <u>Câu 4:</u> Cuối cùng, cậu bé đã hiểu ra điều gì?</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án:</p>	<p>- 4 HS tiếp nối đọc 4 CH. Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.</p> <p>- HS trả lời CH trước lớp.</p> <p>+ <u>Câu 1:</u> Mẹ dặn cậu ở nhà hãy trông một cái cây và đọc một quyển truyện.</p> <p>+ <u>Câu 2:</u> Ý đúng là ý c) Vì cậu bé nghĩ là có cả một ngày, không cần vội.</p> <p>+ <u>Câu 3:</u> Người mẹ đưa con ra cánh đồng, đến bên một đồng thóc lớn và bảo: “Buổi sáng, những hạt thóc còn nằm trên bông lúa. Cô lái máy gặt đập đã làm việc suốt ngày để có đồng thóc này”. Mẹ còn đưa cậu vào thư viện. Bác thủ thư chỉ cho cậu bé thấy cái giá lớn chứa đầy những sách mọi người đã đọc hôm nay.</p> <p>+ <u>Câu 4:</u> Cậu bé hiểu mình đã để một ngày trôi hoài phí. / Cậu bé hiểu thời gian là đáng quý, không nên bỏ phí thời gian. / ...</p>
<p>HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP</p>	
<p>- GV mời 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.</p> <p>- GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án:</p> <p>+ BT 1: Đặt CH cho bộ phận câu in đậm: Đây là những cuốn sách mọi người đã đọc. → Đây là gì?</p> <p>+ BT 2: Dựa theo câu mẫu ở BT 1, hãy giới thiệu với các bạn về các đồ vật em có trên bàn hoặc trong cặp sách. VD: Đây là cái bút mực của tớ. / Đây là cặp sách của tớ / Đây là bàn học của tớ và bạn Lân. / Đây là quyển truyện tranh của tớ. / Còn kia là cái mũ bố mình tặng</p>	<p>- 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT. Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- HS làm bài vào VBT.</p> <p>- Một số HS trình bày kết quả trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe, sửa bài vào VBT.</p>

<p>mình. Kia là quyển Truyện đọc lớp 2, quyển sách tôi rất thích.</p> <p>- GV khuyến khích, khen ngợi những HS giới thiệu tự tin, giới thiệu được nhiều câu về đồ vật xung quanh mình.</p>	
HOẠT ĐỘNG Củng Cố	
<p>- GV mời 1 HS phát biểu: Sau tiết học em biết thêm được điều gì?</p> <p>- GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.</p>	<p>- Hs nêu</p> <p>- Hs nêu</p>

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

Chiều Thứ Năm ngày 19 tháng 9 năm 2024

TIẾNG VIỆT

LUYỆN NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN “MỘT NGÀY HOÀI PHÍ”
(1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt

- Năng lực đặc thù: NL giao tiếp (chủ động, tự nhiên, tự tin khi nhập vai kể chuyện).

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

a) Rèn kỹ năng nói:

- Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn (mỗi bạn một đoạn) kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Một ngày hoài phí*, sau đó kể được toàn bộ câu chuyện. Với

HS khá, giỏi, GV có thể thay yêu cầu kể toàn bộ câu chuyện bằng kể chuyện theo các vai (người dẫn chuyện, người mẹ, cậu bé, bác thủ thư).

- Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác.

b) *Rèn kĩ năng nghe*: Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kể tiếp lời bạn.

+ Năng lực văn học: Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc; HS khá, giỏi bước đầu biết tưởng tượng và nói lại một câu nói hoặc ý nghĩ của nhân vật trong câu chuyện.

2. Phẩm chất

- Chăm chỉ (ham học hỏi).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

2. Đối với học sinh

- SGK.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Giới thiệu bài Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học. Cách tiến hành: - GV giới thiệu: Trong tiết học hôm nay các em sẽ thực hành kể từng đoạn, kể toàn bộ câu chuyện <i>Một ngày hoài phí</i>. Chúng ta sẽ thi đua xem bạn nào nhớ nội dung câu chuyện, kể hay, biểu cảm.</p> <p>2. Thực hành kể chuyện 2.1. HĐ 1: Kể chuyện trong nhóm (BT 1, 2) Mục tiêu: HS dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện <i>Một ngày hoài phí</i>, sau đó kể được toàn bộ câu chuyện. Cách tiến hành: - GV mời 1 HS đọc trước lớp YC của BT 1, các gợi ý. - GV chiếu lên bảng lớp gợi ý kể đoạn 1, kể đoạn 2 (như những điểm tựa) để HS kể từng đoạn câu chuyện. GV mời 1 HS đọc các gợi ý.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 1 HS đọc trước lớp YC của BT 1, các gợi ý. - 1 HS đọc các gợi ý. Cả lớp quan sát, đọc thầm theo.</p>

- GV mời 1 nhóm 4 HS phân các vai (người dẫn chuyện, người mẹ, cậu bé, bác thủ thư) đọc truyện *Một ngày hoài phí* để cả lớp nhớ lại câu chuyện.

- GV yêu cầu và hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi:

+ Từng cặp HS dựa vào gợi ý, kế tiếp nối đề hoàn thành 2 đoạn của câu chuyện. (HS 1 kể đoạn 1, HS 2 kể đoạn 2). Lần kể đầu tiên, mỗi HS có thể vừa kể vừa nhìn đoạn truyện mình được phân công trong SGK. Lần kể sau, mỗi HS kế tiếp nói các đoạn không nhìn SGK, để lời kể tự nhiên, trơn tru, kịp lượt lời. GV khuyến khích HS có thể thêm suy nghĩ của nhân vật vào lời kể để câu chuyện hấp dẫn hơn. VD: Khi mẹ đã đi, cậu bé chân chừ mãi không bắt tay vào việc, cậu nghĩ: “Ôi chao, một ngày dài lắm, mình cứ vui chơi cho thoải mái đã, vội gì!”.

+ Sau đó, mỗi HS đều tập kể toàn bộ câu chuyện (hoặc đổi vai: HS 2 kể đoạn 1, HS 1 kể đoạn 2 để em nào cũng có thể nhớ toàn bộ câu chuyện).

2.2. HĐ 2: Kể chuyện trước lớp (BT 1, 2)

Mục tiêu: Biết kể chuyện phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác. Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kế tiếp lời bạn.

Cách tiến hành:

- GV mời lần lượt từng nhóm 2 HS kế tiếp nối từng đoạn câu chuyện trước lớp.

- GV mời 1 HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.

- GV tổ chức cho cả lớp bình chọn HS, nhóm HS kể chuyện hay, hấp dẫn theo các tiêu chí: kể đúng nội dung / tiếp nối kịp lượt lời / tự nhiên, sinh động, biểu cảm.

- 1 nhóm 4 HS phân các vai (người dẫn chuyện, người mẹ, cậu bé, bác thủ thư) đọc truyện *Một ngày hoài phí* để cả lớp nhớ lại câu chuyện.

- HS làm việc nhóm đôi theo hướng dẫn của GV.

- Lần lượt từng nhóm 2 HS kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện trước lớp.

- 1 HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.
- Cả lớp bình chọn HS, nhóm HS kể chuyện hay.

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT **BÀI VIẾT 2: VIẾT TỰ THUẬT** (1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt

- Năng lực đặc thù: Biết tìm hiểu thông tin về bản thân.
- Năng lực riêng: Năng lực ngôn ngữ:
 - + Đọc đúng văn bản *Tự thuật* với giọng rõ ràng, rành mạch; nghỉ hơi đúng giữa các dòng, giữa phần YC và trả lời ở mỗi dòng. Hiểu nghĩa từ “tự thuật”. Bước đầu có khái niệm về một bản tự thuật. Nắm được thông tin về bạn Hồng Anh trong bài *Tự thuật*.
 - + Điền đúng vào chỗ trống để hoàn thành bản tự thuật đơn giản về bản thân.

2. Phẩm chất

- Ý thức trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Máy tính, máy chiếu.

2. Đối với học sinh

- SGK.
- VBT.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Giới thiệu bài Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học. Cách tiến hành: - GV giới thiệu: Bài học giúp các em biết một mẫu văn bản tự thuật, từ đó, biết viết (điền vào chỗ trống) để hoàn thành bản tự thuật đơn giản về bản thân.</p> <p>2. HĐ 1: Đọc và tìm hiểu bài đọc (nhANH, 10 – 12 phút) Mục tiêu: Đọc đúng văn bản <i>Tự thuật</i> với giọng rõ ràng, rành mạch; nghỉ hơi đúng giữa các dòng, giữa phần YC và trả lời ở mỗi dòng. Hiểu nghĩa từ “tự thuật”. Bước đầu có khái niệm về một bản tự thuật. Nắm được thông tin về bạn Hồng Anh trong bài <i>Tự thuật</i>.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>2.1. Đọc thành tiếng - GV đọc bài <i>Tự thuật</i> với giọng rõ ràng, rành mạch; nghỉ hơi rõ giữa các dòng, giữa phần YC và trả lời ở mỗi dòng (được phân cách bằng dấu hai chấm). Giải nghĩa từ <i>tự thuật, quê quán</i>. - GV chỉ định 1 HS đầu bàn đọc dòng đầu tiên, các HS bên cạnh đọc tiếp nối, mỗi HS đọc một dòng.</p> <p>2.2. Tìm hiểu bài đọc - GV đặt CH và mời một số HS trả lời: + Em biết những gì về bạn Hồng Anh?</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe, đọc thầm theo.</p> <p>- HS đọc lại bài <i>Tự thuật</i>, cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- HS lắng nghe CH, trả lời: + Em biết họ, tên của bạn Hồng Anh, biết bạn ấy là nữ, biết ngày sinh / nơi</p>

<p>+ Nhờ đâu em biết rõ về bạn như vậy? - GV yêu cầu mỗi HS tìm 1 tên riêng trong bản <i>Tự thuật</i>.</p> <p>3. HĐ 2: Viết Tự thuật / Điền vào chỗ trống theo mẫu (BT 2) Mục tiêu: Điền đúng vào chỗ trống để hoàn thành bản tự thuật đơn giản về bản thân. Cách tiến hành: - GV nêu YC của BT2. GV giải thích: + Mẫu ở trên là bản <i>Tự thuật</i> của bạn Dương Hồng Anh. + Mẫu <i>Tự thuật</i> đã in sẵn trong VBT, HS chỉ điền thông tin vào cột bên phải. - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT. GV nhắc HS viết xong, nhớ kiểm tra: Nội dung tự thuật đã đúng chưa? Các tên riêng đã viết hoa đúng chưa? - GV mời một số HS đọc bản <i>Tự thuật</i> trước lớp. GV chấm, chữa, nhận xét bản tự thuật của 5 – 7 HS.</p>	<p>sinh / quê quán / nơi ở hiện nay / bạn Hồng Anh học lớp nào / trường nào / sở thích của bạn. + Nhờ bản <i>Tự thuật</i>. - Mỗi HS tìm 1 tên riêng trong bản <i>Tự thuật</i>.</p> <p>- HS lắng nghe. - HS làm bài vào VBT. - HS đọc bản <i>Tự thuật</i> trước lớp.</p>
---	---

V. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 2: NGHỀ NGHIỆP(TIẾT 1)

I. Yêu cầu cần đạt

- Nói được tên nghề nghiệp, công việc của những người lớn trong gia đình.
- Nêu được ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

2. Thiết bị dạy học

a. Đối với giáo viên

- Giáo án, các hình trong SGK.
- Tranh ảnh về công việc, nghề nghiệp có thu nhập và công việc tình nguyện.
- Vở Bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.

b. Đối với học sinh

- SGK, tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</p> <p>1. Cách thức tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mở nhạc, cho HS nghe nhạc và hát theo lời một bài hát về nghề nghiệp (bài Lớn lên em sẽ làm gì?). - GV hướng dẫn HS thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi: <i>Bài hát nhắc đến tên những công việc, nghề nghiệp gì?</i> <p>II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</p> <p><u>Hoạt động 1: Tìm hiểu công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình</u></p> <p>a. Cách tiến hành:</p> <p><i>Bước 1: Làm việc theo cặp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 6 SGK trang 10 và trả lời câu hỏi: <p><i>Bước 2: Làm việc cả lớp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp. - GV yêu cầu HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời. - GV chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời. <p>II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG</p> <p><u>Hoạt động 2: Đặt được câu hỏi và trả lời</u></p> <p>a. Cách tiến hành:</p> <p><i>Bước 1: Làm việc theo cặp</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS quan sát tranh, trả lời câu - HS trình bày. - HS trả lời.

<p>- GV yêu cầu HS:</p> <p>+ Từng cặp HS đặt câu hỏi và trả lời về nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình mình theo gợi ý trong SGK hoặc theo đoạn hội thoại GV đưa ra:</p> <p>Bước 2: Làm việc cả lớp</p> <p>- GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.</p> <p>- GV yêu cầu các HS còn lại đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn.</p> <p>- GV hoàn thiện phần trình bày của H</p>	<p>-Hs làm việc nhóm</p>
--	--------------------------

V. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

.....

Thứ Sáu, ngày 20 tháng 9 năm 2024

TOÁN

SỐ BỊ TRỪ - SỐ TRỪ - HIỆU

1. Yêu cầu cần đạt:

Sau bài học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức, kĩ năng

- Nhận biết tên gọi và các thành phần và kết quả phép tính trừ.

1.2. Phẩm chất, năng lực

a. Năng lực:

- Thông qua nhận biết tên gọi các thành phần và kết quả phép tính trừ, trao đổi, nhận xét, chia sẻ ý kiến. Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

b. Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

2. Đồ dùng dạy học:

2.1. Giáo viên: máy tính, tivi, SGK

2.2. Học sinh: SGK, vở ô li, VBT, nháp, ...

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG	
<ul style="list-style-type: none"> - HS lấy các thẻ số và thẻ dấu. Đố nhau thành lập các phép trừ và tính kết quả. - GV giới thiệu bài, nêu mục tiêu bài học 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện nhóm 4 thành lập phép trừ và tính kết quả. - Đại diện nhóm trình bày. - Nhóm khác nhận xét
HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc kĩ từng phép tính, VD: $6-2=4$, chỉ tay vào từng số, ví dụ số 6, số 2 và nghĩ ra một cái tên gọi cho từng số và nói cho bạn nghe. - GV cung cấp thuật ngữ: 6 – SBT; 2 – ST; 4 – hiệu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động nhóm 2 - HS trình bày - HS khác nhận xét - HS nhắc lại
HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP	
<p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu BT1. - Yêu cầu hs làm bài - HS nhận biết phép tính và kết quả đã cho - Hãy nêu hiệu đã cho của phép tính? - Nêu tên gọi thành phần trong phép tính trừ. - Gọi hs chữa miệng 	<ul style="list-style-type: none"> HS xác định yêu cầu bài tập. - HS thực hiện theo cặp - Hs nêu kết quả - Hs khác nhận xét - HS trả lời
<p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt kiến thức. - GV nêu BT2. a) Số bị trừ là 12, số trừ là 2. b) Số bị trừ là 60, số trừ là 20. - Yêu cầu HS làm BT vào vở 	<ul style="list-style-type: none"> -HS xác định yêu cầu bài tập. - HS làm vào vở a) $12 - 2 = 10$ b) $60 - 20 = 40$ - Đối vở kiểm tra kết quả - HS chữa bài
HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG	
TRÒ CHƠI: TÌM BẠN	
<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức trò chơi “Tìm bạn” Mỗi nhóm được phát hai như sgk. - GV nêu luật chơi: Nhóm nào tìm nhanh, đúng sẽ thắng cuộc. - YC học sinh tham gia trò chơi -Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động nhóm 6 HS di chuyển tìm bạn của mình sao cho 3 bạn tìm được nhau có thể tạo nên một phép tính đúng với tên gọi thành phần và kết quả phù hợp.

CỦNG CỐ DẶN DÒ

- Bài học hôm nay, em học được điều gì? Từ ngữ toán học nào em thấy mới? - Dặn dò: Về nhà, em hãy nói cho người thân nghe từ ngữ toán học mới hôm nay được học, nhớ lấy ví dụ để người nghe hiểu rõ từ ngữ đó.	- HS trả lời - HS lắng nghe
---	------------------------------------

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

.....

Tiếng Việt:

BÀI 2: THỜI GIAN CỦA EM GÓC SÁNG TẠO: BẠN LÀ AI?

1. Yêu cầu cần đạt

1.1 Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt

- Năng lực đặc thù: Làm được một sản phẩm có tính sáng tạo để tự giới thiệu.
- Năng lực riêng:
 - + Năng lực ngôn ngữ: Tạo lập văn bản đa phương thức: HS viết được một đoạn văn tự giới thiệu chân thực về bản thân. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Biết trang trí bài viết bằng tranh ảnh sưu tầm, tranh tự vẽ hoặc hình cắt dán.
 - + Năng lực văn học: Biết chọn một số thông tin nổi bật để giới thiệu bản thân; biết tạo lập một văn bản đa phương thức (viết, vẽ hoặc dán ảnh) chân thật, hồn nhiên.

1.2. Phẩm chất

- Từ bài viết, hiểu hơn về bản thân, có ý thức về bản thân.

2. Đồ dùng dạy học

2.1. Giáo viên

- Máy tính, máy chiếu.
- Sản phẩm của HS năm trước do GV sưu tầm.

2.2. Đối với học sinh

- SGK.
- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.
- giấy màu, bút chì màu, bút dạ, kéo, hồ dán.

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: Giới thiệu bài	
- GV giới thiệu: Tiếp tục từ lớp 1, lên lớp 2, cứ hai tuần học các em sẽ có 1 bài GST: tạo một sản phẩm có tính sáng tạo, có lời văn kèm tranh, ảnh. Bài học hôm nay có tên Bạn là ai?. Với bài học này, mỗi em sẽ viết một đoạn văn ngắn kèm tranh, ảnh, tự giới thiệu một cách chân thực về bản thân: Em là ai?, Sở thích, hứng thú, ước mơ,... của em là gì?.	- HS lắng nghe.
HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH	
HD 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học - GV mời 3 HS đọc nội dung BT. GV yêu cầu cả lớp quan sát tranh minh hoạ, nghe 3 bạn tiếp nối nhau đọc 3 hoạt động trong SGK. - GV nhắc HS: + Đề bài này không YC các em viết theo mẫu kê khai như bản Tự thuật của bạn Hồng Anh ở tiết trước (SGK, tr. 19) mà được viết tự do. + Đề bài YC các em viết 4 – 5 câu. Đó là YC tối thiểu. Các em có thể viết nhiều hơn 5 câu. (Khuyến khích HS viết nhiều câu hơn là để không hạn chế khả năng của những HS khá, giỏi).	- HS lắng nghe. - 1 HS đọc nội dung BT. Cả lớp đọc thầm theo. - HS lắng nghe.
HD 2: Làm bài - GV yêu cầu HS bày lên bàn những gì đã chuẩn bị: Ảnh HS hoặc tranh HS tự vẽ; giấy màu, bút màu, kéo, hồ dán. GV phát thêm cho mỗi HS một tờ A4, một	- HS bày lên bàn những gì đã chuẩn bị.

<p>mẫu giấy có dòng kẻ ô li (hình chữ nhật hoặc ô van cỡ 7x8 cm).</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đến từng bàn, hướng dẫn và giúp đỡ HS: nhắc HS đặt dấu chấm kết thúc câu; chỉ cho các em vị trí thích hợp để gắn ảnh, vẽ tranh, gợi ý trang trí,... 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe GV hướng dẫn, hoàn thành BT.
<p>HD 3: Bình chọn và giới thiệu sản phẩm trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu các bạn trong tổ, nhóm lựa chọn sản phẩm có nội dung hay, hình ảnh đẹp để thi đua với các tổ, nhóm khác. - GV đính lên bảng lớp 8 – 9 sản phẩm được chọn như Phòng tranh. - GV yêu cầu HS tiếp nối nhau giới thiệu to, rõ chân dung của mình. - GV tổ chức cho cả lớp bình chọn. - GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt BT sáng tạo. Khuyến khích HS mang sản phẩm về nhà khoe với người thân. GV gắn sản phẩm được đánh giá cao lên vị trí trang trọng ở góc lớp suốt tuần. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các bạn trong tổ, nhóm lựa chọn sản phẩm có nội dung hay, hình ảnh đẹp để thi đua với các tổ, nhóm khác. - HS quan sát. - HS tiếp nối nhau giới thiệu to, rõ chân dung của mình. - Cả lớp bình chọn. - HS lắng nghe.
HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘ	
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc HS về nhà hoàn thiện tiếp sản phẩm của mình 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe

4.Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

.....

Tiếng Việt:
BÀI 2: THỜI GIAN CỦA EM
TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Yêu cầu cần đạt

1.1 Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt

- Năng lực đặc thù: Biết tự đánh giá theo các đề mục đã cho sẵn.
- Năng lực riêng: Năng lực ngôn ngữ: Biết đánh dấu vào bảng để tự đánh giá những điều HS đã biết, đã làm được sau Bài 1, Bài 2.

1.2. Phẩm chất

- Rút ra được những bài học cho bản thân.

2. Đồ dùng dạy học

2.1. Giáo viên - Máy tính, ti vi

2.2. Đối với học sinh- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: Giới thiệu bài	
- GV giới thiệu MĐYC của bài tự đánh giá.	- HS lắng nghe.
HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP	
<p>1. Giao nhiệm vụ cho học sinh</p> <p>- GV hướng dẫn HS đọc bảng tự đánh giá: Bảng tự đánh giá gồm 2 cột: nội dung 2 cột có quan hệ với nhau theo từng cặp, VD: Nếu các em đã “biết các chữ hoa A, Ă, Â” (nêu ở cột trái: Đã biết những gì?) thì sẽ biết “viết các chữ hoa A, Ă, Â” (nêu ở cột phải: Đã làm được những gì?). Vì vậy, khi đọc, các em cần đọc lần lượt từ dòng a ở cột trái (Đã biết những gì?) sang dòng a ở cột phải (Đã làm được những gì?), tiếp đến, đọc các dòng khác theo cách tương tự.</p>	- HS lắng nghe hướng dẫn.
<p>2. Tổ chức cho học sinh thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- GV yêu cầu HS đánh dấu dấu + / – (hoặc các dấu v) vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT (hoặc phiếu học tập).</p> <p>- GV theo dõi, hướng dẫn đánh dấu.</p>	<p>- HS đánh dấu vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT.</p> <p>- HS làm BT.</p>
<p>3. Tổ chức cho học sinh báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- GV yêu cầu HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.</p> <p>- GV dùng máy chiếu qua đầu (overhead) chiếu kết quả làm bài của 1, 2 HS; nhận xét, biểu dương HS.</p>	<p>- HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p>
HOẠT ĐỘNG Củng Cố	
- GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau	- Hs lắng nghe

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 2: NGHỀ NGHIỆP

(tiết 2)

I. Mức độ, yêu cầu cần đạt

Nói được tên nghề nghiệp, công việc của những người lớn trong gia đình.

Nêu được ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

-Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

2. Thiết bị dạy học

a. Đối với giáo viên

- Giáo án, các hình trong SGK.
- Tranh ảnh về công việc, nghề nghiệp có thu nhập và công việc tình nguyện.
- Vở Bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.

b. Đối với học sinh

-SGK, tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

<p>I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</p> <p>a. Cách thức tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới trực tiếp vào bài Nghề nghiệp (tiết 2). <p>II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</p> <p><u>Hoạt động 3: Tìm hiểu một số công việc tình nguyện</u></p> <p>b. Cách tiến hành:</p> <p><i>Bước 1: Làm việc theo cặp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giải thích cho HS hiểu nghĩa của từ: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Công việc tình nguyện: làm việc vì cộng đồng mà không yêu cầu trả công.</i> + <i>Thu nhập: khoản của cải thường được tính bằng tiền mà một cá nhân (doanh nghiệp) trong một khoảng thời gian nhất định từ công việc hoặc hoạt động nào đó.</i> - GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 4 SGK trang 12 và trả lời câu hỏi: <p><i>Bước 2: Làm việc cả lớp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp. - GV yêu cầu các HS còn lại đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn. - GV hoàn thiện phần trình bày của HS. - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: <i>Kể tên một số công việc tình nguyện khác mà em biết.</i> <p>II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG</p> <p><u>Hoạt động 4: Thu thập thông tin</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS trả lời: - HS trả lời: - HS thảo luận, điền vào Phiếu thu thập thông tin. - HS trình bày.
--	--

<p>Bước 1: Làm việc nhóm 6</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS: + Từng cá nhân chia sẻ thông tin mà mình đã thu thập được trong nhóm. + Cả nhóm cùng hoàn thành bảng. GV khuyến khích các nhóm có tranh ảnh minh họa. <p>Bước 2: Làm việc cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp. - GV yêu cầu các HS còn nhận xét phần trình bày của các bạn. - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS. 	<p>-HS lắng nghe, tiếp thu.</p>
---	---------------------------------

IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)

.....

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
SINH HOẠT LỚP -TRANG TRÍ LỚP HỌC(TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS trang trí lớp học để chuẩn bị cho một năm học mới.
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm với môi trường lớp học của mình.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

<p>+ Nhóm 3: Trang trí bảng thông tin ngày sinh nhật của HS trong lớp.</p> <p>+ Nhóm 4: Trang trí góc học tốt.</p> <p>+ Nhóm 5: Trang trí góc sáng tạo.</p> <p>- GV hỗ trợ các nhóm trong quá trình; khen ngợi tinh thần tích cực của HS</p> <p>.- GV nhấn mạnh việc đoàn kết và cùng nhau giữ gìn vệ sinh, bảo quản đồ dùng lớp học trong năm học mới.</p> <p>III- VẬN DỤNG</p> <p>-Tiếp tục về tập vẽ các bức tranh,làm hoa,... để trang trí lớp.</p>	<p>-Lắng nghe</p>
--	-------------------

TM. TỔ CHUYÊN MÔN

TỔ TRƯỞNG

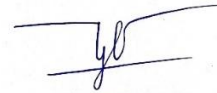
(Ký, ghi rõ họ tên)



Chế Thị Hoa

NGƯỜI BIÊN SOẠN KHBD

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Thị Ly